ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI

HỌC KỲ: II
HỆ: ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NĂM HỌC: 2025 - 2026
KHÓA 22

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
1	04/05/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	220	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 2 (08:30-09:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	220	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 3 (09:30-10:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	219	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 4 (10:30-11:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	220	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 5 (13:30-14:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	219	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 6 (14:30-15:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	219	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,504 B1-PM,503 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 7 (15:30-16:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	219	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 8 (16:30-17:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	219	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
2	05/05/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	220	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 2 (08:30-09:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	219	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
		Ca 3 (09:30-10:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	219	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
2	05/05/2026	Ca 4 (10:30-11:15)	Kinh tế học vĩ mô(MAE231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	215	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Kinh tế
3	08/05/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	221	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM,502 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 2 (08:30-09:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	221	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM,502 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 3 (09:30-10:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	221	6	503 B1-PM,504 B1-PM,502 B1-PM,103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 5 (13:30-14:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	221	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 6 (14:30-15:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	220	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 7 (15:30-16:15)	Triết học Mác - Lênin(MLP131)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	220	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
4	09/05/2026	Ca 1 (07:30-08:00)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	199	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 2 (08:10-08:40)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	199	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 3 (08:50-09:20)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	199	6	103 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,405 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 4 (09:30-10:00)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	199	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 7 (13:30-14:00)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	199	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
		Ca 8 (14:10-14:40)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	199	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
5	09/05/2026	Ca 9 (14:50-15:20)	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(MLE121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	197	6	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,502 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Khoa học chính trị và Chính sách
5	12/05/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viết	90	194	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
5	12/05/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viết	90	194	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 3 (13:30-15:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viết	90	194	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 4 (15:15-16:45)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viết	90	194	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp17)	3	Vấn đáp	120	57	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp18)	3	Vấn đáp	120	62	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp19)	3	Vấn đáp	120	65	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp20)	3	Vấn đáp	120	61	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp01)	3	Vấn đáp	120	67	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp02)	3	Vấn đáp	120	52	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 4 (15:35-17:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp03)	3	Vấn đáp	120	68	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp04)	3	Vấn đáp	120	68	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
6	13/05/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viết	90	194	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
6	13/05/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viết	90	194	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 3 (13:30-15:00)	Toán kinh tế(MAE131)_3		3	Viết	90	193	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp05)	3	Vấn đáp	120	67	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
6	13/5/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp06)	3	Vấn đáp	120	66	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp07)	3	Vấn đáp	120	65	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp08)	3	Vấn đáp	120	65	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp09)	3	Vấn đáp	120	65	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp10)	3	Vấn đáp	120	58	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 4 (15:35-17:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp11)	3	Vấn đáp	120	63	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp12)	3	Vấn đáp	120	65	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
7	14/05/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp13)	3	Vấn đáp	120	64	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp14)	3	Vấn đáp	120	64	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 2 (09:35-11:35)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp15)	3	Vấn đáp	120	65	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
			Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp16)	3	Vấn đáp	120	65	1	503 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 3 (13:30-15:30)	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI(ITA131)_3	Ứng dụng công nghệ thông tin và AI-2-25 (K22_Lớp21)	3	Vấn đáp	120	56	1	502 B1-PM	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
8	15/05/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp01.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp02.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp03.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	63	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp04.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
8	15/5/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp05.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp06.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	45	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp07.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp08.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
9	16/05/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp09.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp10.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp11.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp12.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp13.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp14.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp15.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	40	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp16.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
10	17/05/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp17.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp18.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp19.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp20.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp21.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
10	17/5/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp22.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp23.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp24.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	68	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
11	18/05/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viết	90	219	6	107 B3,108 B3,206 B3,106 B3,208 B3,207 B3	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
11	18/5/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viết	90	218	6	106 B3,107 B3,108 B3,206 B3,207 B3,208 B3	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 3 (13:30-15:00)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viết	90	218	6	102 B2,201 B2,202 B2,203 B2,301 B2,302 B2	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 4 (15:15-16:45)	Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viết	90	218	6	102 B2,201 B2,202 B2,203 B2,301 B2,302 B2	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 1 (07:30-08:00)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	176	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
		Ca 2 (08:10-08:40)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	175	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
		Ca 3 (08:50-09:20)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	175	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
		Ca 4 (09:30-10:00)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	175	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
		Ca 7 (13:30-14:00)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	175	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
		Ca 8 (14:10-14:40)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	175	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật
		Ca 9 (14:50-15:20)	Pháp luật đại cương(LAW121)_2		2	Trắc nghiệm trên máy	30	175	5	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM,504 B1-PM	BM Luật

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
12	19/05/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Luật hiến pháp Việt Nam(VCL231)_3		3	Viết	90	79	2	201 B1,202 B1	BM Luật
			Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viết	90	218	6	106 B3,107 B3,108 B3,206 B3,207 B3,208 B3	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
		Ca 2 (09:15-10:45)	Luật hiến pháp Việt Nam(VCL231)_3		3	Viết	90	80	2	201 B1,202 B1	BM Luật
			Lý thuyết xác suất và thống kê(PST131)_3		3	Viết	90	216	6	106 B3,107 B3,108 B3,206 B3,207 B3,208 B3	BM Khoa học dữ liệu và Phân tích kinh tế
13	21/05/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	138	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
		Ca 2 (08:30-09:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
		Ca 3 (09:30-10:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
		Ca 5 (13:30-14:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
		Ca 6 (14:30-15:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
		Ca 7 (15:30-16:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
14	22/05/2026	Ca 1 (07:30-08:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
		Ca 2 (08:30-09:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực
		Ca 3 (09:30-10:15)	Quản trị học(MAN231)_3		3	Trắc nghiệm trên máy	45	136	4	103 B1-PM,405 B1-PM,501 B1-PM,503 B1-PM	BM Quản trị nhân lực

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
14	22/5/2026	Ca 4 (13:30-14:30)	Xây dựng văn bản pháp luật(BLD121)_2		2	Viết	60	83	2	204 B2,303 B2	BM Luật
		Ca 5 (14:45-15:45)	Xây dựng văn bản pháp luật(BLD121)_2		2	Viết	60	82	2	204 B2,303 B2	BM Luật
15	23/05/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp25.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp26.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp27.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp28.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	41	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp29.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	69	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
15	23/5/2026	Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp30.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp31.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	55	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp32.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	68	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
16	24/05/2026	Ca 1 (07:30-09:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp33.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp34.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 2 (09:35-11:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp35.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp36.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 3 (13:30-15:30)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp37.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	68	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp38.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
		Ca 4 (15:35-17:35)	Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp39.TH)_Pick	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV1	Trung tâm Thể dục - Thể thao
			Giáo dục thể chất II(PHE112)_1	Giáo dục thể chất II-2-25 (K22_Lớp40.TH)_Điền kinh	1	TH ngoài trời	120	70	1	Quảng trường SV3	Trung tâm Thể dục - Thể thao
17	25/05/2026	Ca 1 (07:30-09:00)	Tiếng Trung 2(CHI132)_3		3	Viết	90	231	6	106 B3,107 B3,108 B3,206 B3,207 B3,208 B3	Viện QTGD&ĐM

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
17	25/05/2026	Ca 2 (09:15-10:45)	Tiếng Trung 2(CHI132)_3		3	Viết	90	230	6	106 B3,107 B3,108 B3,206 B3,207 B3,208 B3	Viện QTGD&ĐM
		Ca 3 (13:30-15:00)	Tiếng Trung 2(CHI132)_3		3	Viết	90	230	6	106 B3,107 B3,108 B3,206 B3,207 B3,208 B3	Viện QTGD&ĐM
		Ca 4 (15:15-16:45)	Tiếng Trung 2(CHI132)_3		3	Viết	90	230	6	106 B3,107 B3,108 B3,206 B3,207 B3,208 B3	Viện QTGD&ĐM
		Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	209	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
		Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	208	5	303 B1,201 B1,202 B1,203 B1,302 B1	Viện QTGD&ĐM
18	26/05/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	209	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
18	26/05/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	208	5	201 B1,203 B1,202 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
19	27/05/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	208	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
		Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	208	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
20	28/05/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	208	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
		Ca 2 (13:30-17:30)	Tiếng Anh 2(ENG132)_3		3	Vấn đáp	240	207	5	201 B1,202 B1,203 B1,302 B1,303 B1	Viện QTGD&ĐM
21	29/05/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kế toán 1_Lớp14)	3	Vấn đáp	240	64	1	201 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kế toán 2_Lớp15)	3	Vấn đáp	240	51	1	202 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kế toán 3_Lớp16)	3	Vấn đáp	240	62	1	203 B1	BM Kinh doanh

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
	29/5/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kế toán 4_Lớp17)	3	Vấn đáp	240	58	1	302 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kế toán 5_Lớp18)	3	Vấn đáp	240	60	1	303 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kế toán 6_Lớp19)	3	Vấn đáp	240	65	1	304 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_QTKD 6_Lớp06)	3	Vấn đáp	240	36	1	403 B1	BM Kinh doanh
		Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kinh tế 1_Lớp11)	3	Vấn đáp	240	64	1	201 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Kinh tế 2_Lớp12)	3	Vấn đáp	240	61	1	202 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_KTĐT+KTPT_Lớp13)	3	Vấn đáp	240	60	1	203 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Logistics 1_Lớp07)	3	Vấn đáp	240	54	1	302 B1	BM Kinh doanh
21	29/5/2026	Ca 2 (13:30-17:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Logistics 2_Lớp08)	3	Vấn đáp	240	62	1	303 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Logistics 3_Lớp09)	3	Vấn đáp	240	62	1	304 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_TMĐT 1_Lớp20)	3	Vấn đáp	240	58	1	403 B1	BM Kinh doanh
22	30/05/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_Logistics 4_Lớp10)	3	Vấn đáp	240	60	1	201 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_QTKD 1_Lớp01)	3	Vấn đáp	240	68	1	202 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_QTKD 2_Lớp02)	3	Vấn đáp	240	57	1	203 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_QTKD 3_Lớp03)	3	Vấn đáp	240	64	1	302 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_QTKD 4_Lớp04)	3	Vấn đáp	240	67	1	303 B1	BM Kinh doanh

TT	Ngày thi	Ca thi (Giờ thi)	Tên học phần	Lớp	Số TC	Hình thức thi	TGLB (phút)	Số SV	Số phòng	Tên phòng	Bộ môn
22	30/5/2026	Ca 1 (07:30-11:30)	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_QTKD 5_Lớp05)	3	Vấn đáp	240	67	1	304 B1	BM Kinh doanh
			Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp(YSKN131)_3	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp-2-25 (K22_TMĐT 2_Lớp21)	3	Vấn đáp	240	59	1	403 B1	BM Kinh doanh

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2026

Người lập

Nguyễn Thị Kiều Yến

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

TS. Nguyễn Đắc Dũng